

Số: 09/2024/QĐST-KDTM

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/8/2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 08/4/2024 và thụ lý bổ sung số 06/2024/TLST-KDTM ngày 09/7/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần C.

Địa chỉ: Số A đường T, phường K, TP P - T, Ninh Thuận

Người đại diện theo pháp luật: ông Đinh A – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Viết S – Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần C (Theo giấy ủy quyền số 485/UQ-CNNT ngày 25/6/2024).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn C1.

Địa chỉ: Số D L, Phường K, TP P - T, Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Đình T – Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Đình T – Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 H xác nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 còn nợ và đồng ý trả cho Công ty cổ phần C các khoản:

Tiền nước còn nợ từ kỳ tháng 08/2023 đến kỳ tháng 06/2024 là 6.381.880.743 đồng (Sáu tỷ ba trăm tám mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng).

Tiền lãi chậm trả phát sinh từ tháng 08/2023 đến ngày 30/8/2024, theo lãi suất tiền vay có kỳ hạn 12 tháng của **Ngân hàng N** số tiền là 234.495.026 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn không trăm hai mươi sáu đồng).

Tiền lãi chậm trả của số tiền nước (nợ gốc) 10.250.396.867 đồng (đã trả) kể từ ngày 27/07/2023 đến ngày 17/01/2024 theo lãi suất tiền vay có kỳ hạn 12 tháng của **Ngân hàng N** với số tiền là 395.272.153 đồng (Ba trăm chín mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn một trăm năm mươi ba đồng).

Tổng cộng: **Công ty trách nhiệm hữu hạn C2 H** đồng ý trả cho **Công ty cổ phần C** số tiền: **7.011.647.922 đồng** (Bảy tỷ không trăm mười một triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: **Công ty trách nhiệm hữu hạn C1** phải chịu 57.506.000 đồng (Năm mươi bảy triệu năm trăm lẻ sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho **Công ty cổ phần C** số tiền 56.497.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002582 ngày 08/4/2024 và số tiền 970.000 đồng (Chín trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002897 ngày 05/7/2024 của **Công ty cổ phần C** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – **T, tỉnh Ninh Thuận**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- THADS TP. PRTC;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Xuân Hùng